

Bản án số: 27/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 13 - 7 - 2023

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU - TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Thái

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Bình

Bà Nguyễn Thị Thanh Bình

- Thư ký phiên tòa: bà Lương Thị Thanh Dung – Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu tham gia phiên tòa: ông Võ Phước Khánh Toàn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 84/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Kim C**, sinh năm 1976; địa chỉ: số X, đường Y, quận H, thành phố Đà Nẵng. *Có mặt*

* Bị đơn: Ông **Võ Đức T**, sinh năm 1974; địa chỉ: số E, đường S, quận L, thành phố Đà Nẵng. *Vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện gửi đến Tòa án và tại phiên tòa, nguyên đơn - bà Nguyễn Thị Kim C trình bày:*

Bà và ông Võ Đức T kết hôn năm 1998, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường K, quận L, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn và từ năm 2015 thì mâu thuẫn trầm trọng kéo dài cho đến nay. Nguyên nhân do cả hai

không hợp nhau về tính tình và quan điểm sống, ông Võ Đức T chơi bời cờ bạc. Từ năm 2015 đến nay, bà và ông T đã tự sống ly thân, hai bên không có trách nhiệm gì với nhau. Nay bà Nguyễn Thị Kim C xác định không còn tình cảm với ông T, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn với ông Võ Đức T.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Kim C xác định bà và ông Võ Đức T có ba con chung là Võ Hiếu G, sinh ngày 07/11/1998, Võ Hiếu N, sinh ngày 13/12/2005 và Võ Hiếu B, sinh ngày 24/10/2015. Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, bà C có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là Võ Hiếu N và Võ Hiếu B, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con; đối với cháu Võ Hiếu G đã thành niên nên không có yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Kim C xác định bà và ông Võ Đức T không có tài sản chung, không có nợ chung.

** Bị đơn là ông Võ Đức T vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án nhưng tại Biên bản lấy lời khai ngày 22/6/2023 thể hiện:*

Về quan hệ hôn nhân: ông T xác định như lời trình bày của bà C về thời gian và điều kiện kết hôn. Theo ông T quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và từ năm 2015 sống ly thân mỗi người một nơi. Bà C yêu cầu ly hôn thì ông đồng ý với ý kiến của bà C.

- Về con chung: Ông Võ Đức T xác định ông và bà Nguyễn Thị Kim C có ba con chung là: Võ Hiếu G, sinh ngày 07/11/1998, Võ Hiếu N, sinh ngày 13/12/2005 và Võ Hiếu B, sinh ngày 24/10/2015. Ly hôn, ông T thống nhất giao cho bà C trực tiếp nuôi dưỡng con chung Võ Hiếu N và Võ Hiếu B, ông T cấp dưỡng nuôi con; đối với con chung Võ Hiếu G đã thành niên nên không có ý kiến.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông Võ Đức T xác định ông và bà Nguyễn Thị Kim C không có tài sản chung, không có nợ chung.

** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu phát biểu ý kiến:*

Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về quan hệ hôn nhân: qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa, có căn cứ xác định mâu thuẫn của vợ chồng giữa bà C và ông

T đã trầm trọng, kéo dài nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Về con chung: nguyện vọng được nuôi con của bà C là có căn cứ, phù hợp với Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình và ý kiến của bị đơn nên đề nghị chấp nhận.

Về tài sản chung và nợ chung: nguyên đơn và bị đơn cùng xác định không có nên không đề cập đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, Hội đồng xét xử nhận định:

*** Về thủ tục tố tụng:**

[1] Yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim C đối với ông Võ Đức T là tranh chấp về hôn nhân gia đình, bị đơn có địa chỉ cư trú tại quận Liên Chiểu nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Ông Võ Đức T vắng mặt tại phiên tòa nhưng đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

*** Về nội dung vụ án:**

[1] Đối với yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, thấy rằng:

Năm 1998, bà Nguyễn Thị Kim C và ông Võ Đức T tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường K, do vậy đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Các bên có đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Theo bà C và ông T trình bày thì quá trình sống chung giữa vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn và từ năm 2015 cả hai đã tự động sống ly thân mỗi người một nơi không có trách nhiệm gì với nhau trong cuộc sống.

Do vậy việc bà Nguyễn Thị Kim C cho rằng mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được và yêu cầu ly hôn với ông Võ Đức T là có căn cứ, phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, cũng như phù hợp với lời khai, nguyện vọng của ông Võ Đức T nên cần chấp nhận.

[2] Về yêu cầu nuôi dưỡng con chung và cấp dưỡng nuôi con của nguyên đơn thì thấy:

Bà Nguyễn Thị Kim C xác định vợ chồng có ba con chung là: Võ Hiếu G, sinh ngày 07/11/1998, Võ Hiếu N, sinh ngày 13/12/2005 và Võ Hiếu B, sinh ngày 24/10/2015. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà C yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Võ Hiếu N và Võ Hiếu B.

Xét yêu cầu trên đây của bà C, thấy rằng: Quá trình giải quyết vụ án, ông T đồng ý giao con chung cho bà C trực tiếp nuôi dưỡng và hiện tại cháu N và B đang sinh sống cùng mẹ, do vậy việc tiếp tục giao con chung cho bà Nguyễn Thị Kim C trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với thực tế cũng như ý chí của các bên. Bà C và ông T đều thống nhất không cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với con chung Võ Hiếu G đã thành niên nên các bên không đề nghị xem xét là hoàn toàn phù hợp.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Kim C và ông Võ Đức T đều xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[5] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Nguyễn Thị Kim C phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 264, 266, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim C về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” đối với ông Võ Đức T.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà Nguyễn Thị Kim C ly hôn với ông Võ Đức T.

2. Về con chung: Giao cho bà Nguyễn Thị Kim C trực tiếp nuôi dưỡng cháu Võ Hiếu N, sinh ngày 13/12/2005 và Võ Hiếu B, sinh ngày 24/10/2015 cho đến khi thành niên. Ông Võ Đức T không cấp dưỡng nuôi con.

Các bên vẫn có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung. Vì quyền lợi của con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng, yêu cầu cấp dưỡng và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Đối với cháu Võ Hiếu G, sinh ngày 07/11/1998 đã thành niên nên không đề cập giải quyết.

3. Về án phí:

Buộc bà Nguyễn Thị Kim C phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số 0007826 ngày 16/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu. Bà C đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Kim C và ông Võ Đức T xác định không có tài sản chung, không có nợ chung nên không xem xét.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- UBND phường K,
(GCNKH số 18/1998);
- Chi cục THADS q.Liên Chiểu;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

DƯƠNG THỊ THÁI